**Trả lời các câu hỏi sau về thuốc tiêu hóa:**

15.20. Chỉ định chung của thuốc kháng histamin trên thụ thể H2:

 A. Phối hợp trong phác đồ điều trị loét dạ dày-tá tràng.

 B………….

 C………….

15.21. Hoàn thiện công thức ranitidin hydroclorid bằng các nhóm thế R:

 R1 =

 R2 =

15.22. Macrogol có khối lượng phân tử….....…A…..….…được dùng làm thuốc nhuận tràng. Macrogol dược dụng ở dạng……..B………Dễ tan trong nước.

 A = B =

15.23. Thành phần 1 gói bột Gastropulgite gồm:

 …….A……… hoạt hóa 2,50 g

 Gel nhôm hydroxyd và………B……….sấy khô 0,50 g

 Tá dược: Dịch chiết cam thảo, saccarin natri,…. vđ 1 gói

 A = B =

15.24. Bột diphenoxylat hydroclorid màu………A……..Khó tan trong nước; dễ tan trong……….B………; tan trong ethanol.

 A = B =

15.25. Hoàn thiện công thức bisacodyl bằng nhóm thế R:



 R1 =

 R2 =

15.26. Nhôm hydroxyd khô ở dạng……..A…….màu trắng. Khó tan trong nước; dễ tan trong dung dịch…..….B………và kiềm loãng.

 A = B =

15.27. Các phản ứng hóa học dùng định tính picosulfat natri gồm:

 A. Thêm BaCl2 5% vào dịch thủy phân picosulfat trong HCl: Tủa BaSO4.

 B…………

 C……........

15.28. Thành phần điện giải trong 100 ml dịch truyền Ringer lactat gồm:

 1. Natri clorid 0,6 g

 2………A……. 0,30 g A =

 3……….B……. 0,316 g B =

 4. Calci clorid .6H2O 0,04 g